

Bản án số: 69/2017/HNGĐ-ST
Ngày 15-12-2017
V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Nô;
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lê – T ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa:
Bà Bò Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 305/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2017 về ly hôn và tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà NNNN, sinh năm 1985; địa chỉ Thường trú: 047/A, tổ 2, khu phố 2, phường U, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông PTA, sinh năm 1984; địa chỉ Thường trú: 139/2, tổ 4, khu phố V, phường B, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 7 năm 2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà NNNN trình bày:

Về hôn nhân: Bà NNNN và ông PTA quen biết nhau được khoảng 01 năm thì quyết định kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Tân Uyên (nay là phường B, thị xã Tân Uyên), tỉnh Bình Dương và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 47, Quyền số 01 ngày 22/7/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với cha mẹ chồng tại thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Vợ chồng chung sống hạnh phúc không được bao lâu thì bà N phát hiện ông A nỡ nản nhiều do chơi cờ bạc. Bà N đã cùng ông A trả nợ. Bà N cũng đã nhiều lần khuyên ông A không

nên chơi cờ bạc mà dành dụm tiền để nuôi dạy các con nhưng ông A vẫn không thay đổi. Do làm nghề lái xe, Tòng đi đây đó nên ông A tiếp tục lún sâu vào cờ bạc, hết tiền ông lại bán xe, cầm xe để lấy tiền chơi, không lo cho gia đình, vợ con. Bà N và cha mẹ hai bên đều cố gắng khuyên nhủ nhưng ông vẫn không thay đổi. Chính vì vậy mà tình cảm vợ chồng bắt đầu rạn nứt, mâu thuẫn ngày một kéo dài. Do không thể chung sống với người chồng không biết chăm lo cho gia đình mà còn cờ bạc, nợ nần nên từ đầu tháng 8/2015, bà N đã đưa hai con chung tên PMT và PMS về cha mẹ ruột sống cho đến nay. Bà N sống ly thân với ông A từ tháng 02/2016 cho đến nay. Bà N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà N yêu cầu được ly hôn với ông PTA.

Về con chung: Bà N và ông A có hai con chung là PMT, sinh ngày 04/4/2009 và PMS, sinh ngày 03/7/2014. Hiện nay, hai cháu đang sống chung với bà N. Khi ly hôn, bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con, không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà NNNN không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông PTA đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng, thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển giao tài liệu, chứng cứ nguyên đơn khởi kiện, thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông A không đến Tòa án, cũng không nộp văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp các tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Theo kết quả xác minh ngày 18/10/2017 thì ông PTA có đăng hộ khẩu Tòng trú và đang sinh sống tại địa chỉ tổ 4, khu phố V, phường B, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Theo kết quả xác minh ngày 23/10/2017, bà Nguyễn Thị Lài (mẹ ruột của ông PTA) cho biết, khoảng cuối năm 2015 vợ chồng ông PTA và bà NNNN phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là về tiền bạc, vợ chồng Tòng xuyên cãi nhau. Sau đó, bà N đã đưa hai cháu PMT và PMS về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay.

Tại bản tự khai ngày 17/8/2017, cháu PMT trình bày: Cháu T có nguyện vọng được sống với mẹ là bà NNNN khi cha mẹ ly hôn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà NNNN về việc xin ly hôn

với ông PTA; giao con chung là cháu PMT và PMS cho bà N nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của bà N về việc không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông PTA vắng mặt tất cả các lần Tòa án thông báo, triệu tập là từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà NNNN và ông PTA là những người đủ điều kiện kết hôn, chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 47, Quyền số 01 ngày 22/7/2008, đây là hôn nhân hợp pháp.

[3]. Về mâu thuẫn vợ chồng: Bà N cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do ông A sống không có trách nhiệm với vợ con, ham mê cờ bạc dẫn đến nợ nần, bà N và cha mẹ hai bên đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông A không thay đổi. Chính vì lý do này mà khoảng tháng 8/2015, bà N đã đưa hai con chung về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 02/2016 đến nay. Vì mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà N yêu cầu được ly hôn với ông A. Ông A mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ để họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, tham gia phiên tòa và tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng ông A vẫn không đến, điều này cho thấy ông A hoàn toàn không có thiện chí để Tòa án hòa giải, vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái. Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng bà N và ông A là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà N yêu cầu được ly hôn với ông A là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Điều Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4]. Về con chung: Bà N và ông A có 02 con chung tên PMT, sinh ngày 04/4/2009 và PMS, sinh ngày 03/7/2014. Bà N yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung. Xét thấy, hiện tại hai con chung đang sống cùng bà N, bà N có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung; cháu PMT trên 7 tuổi có nguyện vọng sống cùng với bà N. Việc giao con chung cho bà N nuôi dưỡng là có căn cứ chấp nhận quy định tại Khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà N không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi hai con chung, xét đây là sự tự nguyện của bà N nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[6]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7]. Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Các Căn cứ Khoản 1 Điều 28, 35, 39, 147, 228, 266, 269, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng:

- Các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Bà NNNN được ly hôn với ông PTA.

2. Về con chung: Giao con chung PMT, sinh ngày 04/4/2009 và PMS, sinh ngày 03/7/2014 cho bà NNNN trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của bà N về việc không yêu cầu ông PTA cấp dưỡng nuôi con.

Bà NNNN và ông PTA đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Ông A được quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà NNNN phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0013132 ngày 14/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Bà NNNN có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông PTA vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THA Dân sự thị xã Tân Uyên;
- UBND phường B, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Bích Huệ